

Điểm		Nhận xét của giáo viên	GV chấm (Ký, ghi rõ họ tên)
Đọc tiếng:...			
Đọc hiểu:...			

I. Đọc thành tiếng (3 điểm): GV kiểm tra từng học sinh qua tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối học kì II môn Tiếng Việt lớp 4.

II. Đọc thầm và làm bài tập (7 điểm)

Đọc thầm câu chuyện sau:

MẸ CON CÁ CHUỐI

Bơi càng gần lên mặt ao, thấy nước càng nóng. Cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa ghéch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre. Trời bức bối, ngọt ngọt. Lắm lúc, Chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước đằng kia, Chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, Chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ Chuối mẹ đoán chắc là có tổ Kiến gần đó, Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hập. Hơi nước, hơi lá ả cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra làm bọn Kiến lửa gần đó thèm thuồng. Bọn chúng rủ nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía có mùi cá.

Đầu tiên cá Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau rồi đau nhói trên da thịt. Biết kiến kéo đến đã đông, Chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước. Bọn Kiến không kịp chạy, nổi lênh bênh trên mặt ao. Đàn Chuối con ủa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn Chuối con được một mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá nên quên cả những chỗ đau vì bị Kiến đốt.

(Theo Xuân Quỳnh)

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời phù hợp nhất và làm bài tập:

Câu 1: (0,5 điểm) Cái ao nơi mẹ con Cá Chuối sinh sống được miêu tả như thế nào?

- A. Nước ao mát lạnh, từng đàn cá bơi lội tung tăng.
- B. Nước ao trong vắt, nhìn thấy cả những đàn cá đang bơi.
- C. Nước ao nóng, mặt nước sủi bọt, nhiều rêu.
- D. Quanh bờ ao có những khóm tre, khóm trúc xanh rì.

Câu 2: (0,5 điểm) Vì sao Cá Chuối mẹ phải cố sức bơi đi tìm thức ăn?

- A. Vì Cá Chuối con đang bị ốm
- B. Vì Cá Chuối mẹ đang bị ốm
- C. Vì Cá Chuối mẹ đang rất đói
- D. Vì đàn Cá Chuối con đang bị đói

Câu 3: (0,5 điểm) Cá Chuối mẹ đã nghĩ ra cách gì để có được thức ăn?

- A. Cá Chuối mẹ nhảy lên bờ, giả vờ chết để dụ lũ kiến.
- B. Cá Chuối mẹ hi sinh thân mình để cho Cá Chuối con ăn.
- C. Cá Chuối mẹ lao vào tổ kiến để bắt kiến cho đàn con ăn.
- D. Cá Chuối mẹ dụ lũ kiến bò xuống ao để đàn con ăn.

Câu 4: (0,5 điểm) Cá Chuối mẹ cảm thấy như thế nào khi bị lũ kiến bò lên người?

- A. Toàn thân đau đớn, khó chịu và khó thở vì Cá Chuối mẹ nhảy lên bờ.
- B. Khấp người buồn buồn, tê tê vì bị cả đàn kiến bu quanh người.
- C. Toàn thân buồn buồn, sau đó cảm thấy đau nhói vì bị kiến đốt.
- D. Khấp người đau nhức, nóng ran vì bị kiến xúm lại đốt.

Câu 5: (1 điểm) Theo em, câu chuyện trên có ý nghĩa gì?

.....
.....

Câu 6: (0,5 điểm) Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

- A. phương hướng, hằm hằm, thềm thuồng, loằng ngoằng
- B. ngọt ngào, bức bối, hằm hằm, loằng ngoằng
- C. bên bờ, hằm hằm, ngọt ngào, dò dẫm
- D. bức bối, thềm thuồng, lăm lăm, hằm hằm

Câu 7: (1 điểm) Trong câu “Hơi nước lá ải cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra, làm bọn kiến lửa gần đó thềm thuồng.”, chủ ngữ của câu là:

- A. Hơi nước lá ải
- B. Chuối mẹ
- C. Hơi nước lá ải cùng với mùi tanh
- D. Hơi nước lá ải cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ

Câu 8: (0,5 điểm) Trong câu “Chuối mẹ bơi sát mép nước rồi rạch lên chân khóm tre.” có những động từ là:

.....
.....

Câu 9: (1 điểm) Chuối mẹ rất nhanh trí, nghĩ kế “chết” để dụ lũ kiến. Dấu ngoặc kép trong câu trên có tác dụng gì?

.....
.....

Câu 10: (1 điểm) Chuyển câu kể sau thành một câu cảm: Chuối mẹ dũng cảm.

.....
.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Họ và tên:

Lớp: 4A

Thứ tư ngày 18 tháng 5 năm 2022

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4

(Kiểm tra viết)

Năm học 2021 – 2022

(Thời gian làm bài: 50 phút)

I. Chính tả (2 điểm): Nghe – viết – 15 phút

Nhà rông ở Tây Nguyên

Gian đầu nhà rông là nơi thờ thần làng, trên vách treo một giỏ mây đựng hòn đá thần. Đó là hòn đá mà già làng nhặt lấy khi chọn đất lập làng. Xung quanh hòn đá thần, người ta treo những cành hoa đan bằng tre, vũ khí, nông cụ của cha ông truyền lại và chiêng trống dùng khi cúng tế. Gian giữa với bếp lửa là trung tâm của nhà rông. Các già làng thường họp tại đây để bàn những việc lớn. Đây cũng là nơi tiếp khách của làng.

2. Tập làm văn (8 điểm) - 35 phút

Đề bài: Hãy tả một con vật nuôi mà em yêu thích.